

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2321/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-6-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên
tòa:* Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3094/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3864/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Trường T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2022, Bản tự khai và lời khai trong quá trình hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

Bà và ông Huỳnh Trường T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết

hôn số 65/2013, quyền số 01/2013, ngày 24/6/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Th gia trưởng, hay áp đặt vợ con và không quan tâm, chia sẻ công việc trong gia đình. Bà Th và ông Th đã nhiều lần ngồi nói chuyện nhằm mục đích hàn gắn nhưng không được. Bà và ông Th không còn chung sống với nhau năm đầu năm 2022 cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Trường T.

- Về con chung: Bà và ông Th 01 người con chung tên Huỳnh Trường Sơn, sinh ngày 02/4/2014. Trong đơn khởi kiện ngày 13/01/2022 và Bản tự khai ngày 09/02/2022 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con Huỳnh Trường Sơn và yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà thay đổi yêu cầu về con chung, cụ thể Bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng người con Huỳnh Trường Sơn và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Th tự khai không có.

- Về nợ chung: Bà Th tự khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông Th đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th đều vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Trường T; Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con Huỳnh Trường Sơn, sinh ngày 02/4/2014 và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: không có; Nợ chung: Không có;

Bị đơn ông Huỳnh Trường T vắng mặt;

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Huỳnh Trường T; Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Trường S, sinh ngày 02/4/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim Th. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Kim Th không yêu cầu ông Huỳnh Trường T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có; Án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng Bà Th phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn là ông Huỳnh Trường T, sinh năm: 1982, cư trú tại: Số 20C đường Làng Tăng Phú, khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[2]. Về tố tụng: Ông Huỳnh Trường T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Trường T.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Bà Th và ông Th đã chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2013, quyền số 01/2013, ngày 24/6/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Huỳnh Trường T là hợp pháp.

Xét quá trình sống chung giữa hai bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không dung hòa được mà càng kéo dài càng trầm trọng hơn, giữa vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông Th đến Tòa án để ghi lời khai, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Th đều không tham gia. Điều đó, thể hiện ông Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chưa thực sự coi trọng tình nghĩa vợ chồng. Do đó, việc Bà Th yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Th là có cơ sở chấp nhận.

Về con nuôi chung: Xét lời khai của bà Thoa, hiện nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng người con Huỳnh Trường Sơn, sinh ngày 02/4/2014. Tại Tờ trình bày nguyện vọng đề ngày 09/02/2022 thì cháu Sơn có nguyện vọng muốn được sống cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Bà Th yêu cầu về nuôi con chung là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Sơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc Bà Th không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn Bà Th cho rằng không có nhưng chưa có ý kiến của ông Th nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Bà Th phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Bà Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0025458 ngày 25/01/2021;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Huỳnh Trường T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2013, quyền số 01/2013, ngày 24/6/2013 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Huỳnh Trường T và bà Nguyễn Thị Kim Th không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Trường S, sinh ngày 02/4/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc Bà Th không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải nộp án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0025458 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn đã nộp đủ án phí.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt